

Yên Thành, ngày 11 tháng 9 năm 2019

Số: 250/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **368/2019/TLST-HNGĐ**, ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1999.

Địa chỉ: xóm 10A - xã B - huyện Y – tỉnh N.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu M - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 10A - xã B - huyện Y – tỉnh N.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 54; 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ con chung:** Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Nguyệt M, sinh ngày 23/10/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M cho đến khi có yêu cầu.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về quan hệ tài sản:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án Phí:** chị Nguyễn Thị T nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm của chị T được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000038, ngày 27/8/2019). Còn trả lại cho chị Thảo 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Nhung